| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09 /2020/QĐ-UBND | *Thanh Hoá, ngày 03 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8310/SKHĐT-KTNN ngày 30 tháng 12 năm 2019.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/3/2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Công Thương, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Chủ

tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng các ban, ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2 QĐ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VCCI Thanh Hóa; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

(48529.2019)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Xứng**

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Thanh Hoá, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

# QUY ĐỊNH

**Các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09 /2020/QĐ-UBND ngày 03 /02/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## Chương II
## QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### Điều 3. Về hồ sơ hỗ trợ

1. Căn cứ điều kiện hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thanh Hóa, Kho bạc tỉnh và các ngành, đơn vị liên quan, thông báo cho doanh nghiệp thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách lập nộp hồ sơ hỗ trợ và nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp hồ sơ gửi qua đường bưu điện, thời gian được tính từ ngày đến theo dấu đến trên phong phong bì của bưu điện.

2. Thành phần, số lượng hồ sơ, gồm:

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp (01 bản chính - Theo Mẫu số 02 Phụ lục II Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

b) 03 bộ hồ sơ dự án đầu tư, trong đó:

- Dự án đầu tư sau khi hoàn thành phải đảm bảo nội dung đầu tư theo quy định tại Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được đơn vị chủ trì nghiệm thu, hồ sơ xác nhận dự án đủ điều kiện theo quy định.

- Hợp đồng tín dụng của doanh nghiệp với tổ chức tín dụng phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục tiêu, đáp ứng các điều kiện theo quy định; sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ gốc, lãi theo đúng thỏa thuận với ngân hàng thương mại và Hợp đồng tín dụng được hỗ trợ là các hợp đồng chưa được hỗ trợ lãi suất từ các chính sách khác.

3. Địa điểm nộp hồ sơ: Tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Số 28 Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP Thanh Hóa.

**Điều 4. Thẩm tra, cam kết hỗ trợ**

1. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, trường hợp hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản thẩm tra (theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ) và báo cáo UBND tỉnh.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp, trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản trả lời doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do không đủ điều kiện hỗ trợ.

3. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thẩm tra của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh có văn bản cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp (theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ). Trường hợp không đủ điều kiện để cam kết hỗ trợ cho doanh nghiệp, UBND tỉnh có văn bản gửi doanh nghiệp, trong đó nêu rõ lý do không đủ điều kiện.

**Điều 5. Quy định về phương thức hỗ trợ**

1. Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp sau khi dự án hoàn thành đầu tư và không thực hiện cấp bù chênh lệch lãi suất đối với các khoản vay (gốc và lãi) quá hạn tính từ thời điểm quá hạn.

2. Thời điểm chi trả kinh phí hỗ trợ:

a) Sau khi UBND tỉnh cân đối được mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để đảm bảo thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh, các doanh nghiệp được UBND tỉnh cam kết hỗ trợ thực hiện nộp hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ

trợ về Kho bạc Nhà nước (theo Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

b) Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị giải ngân vốn hỗ trợ của doanh nghiệp, Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm thực hiện các thủ tục giải ngân theo quy định.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 6. Lập dự toán kinh phí hỗ trợ

1. Trước ngày 30/6 hàng năm, các doanh nghiệp đăng ký dự toán kinh phí đề nghị hỗ trợ và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Trước ngày 30/9 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhu cầu, lập dự toán kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp và gửi về Sở Tài chính.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, bố trí vốn hàng năm để triển khai thực hiện.

### Điều 7. Trách nhiệm của các ngành, địa phương, đơn vị

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành, đơn vị liên quan, tổ chức triển khai thực hiện quy định về cách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

b) Định kỳ hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nguồn vốn hỗ trợ chính sách từ nguồn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ vào tình hình thực tế hàng năm, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ Quy định này, xây dựng kế hoạch chi tiết và triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả.

b) Có trách nhiệm phối hợp và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn.

5. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

b) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh chủ động xây dựng chương trình, viết bài tuyên truyền để các địa phương, đơn vị, Nhân dân biết, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh và Quy định này.

6. Các doanh nghiệp

a) Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu để chứng minh mục đích vay vốn được hỗ trợ lãi suất và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

b) Sử dụng vốn vay, kinh phí hỗ trợ đúng mục đích. Trường hợp sử dụng vốn vay, kinh phí hỗ trợ không đúng mục đích, không đúng đối tượng sẽ bị thu hồi và xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện các quy định của các tổ chức tín dụng về thủ tục vay vốn, điều kiện vay vốn, thủ tục hỗ trợ lãi suất và chế độ báo cáo theo quy định.

d) Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Giải quyết các vấn đề phát sinh**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh hoặc có những vấn đề chưa phù hợp, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị liên quan, chủ động gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Xứng**